

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-8-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã R, thành phố N, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Triệu T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đắk R, thành phố N, tỉnh Đắk Nông.

Đều vắng mặt tại phiên tòa (*chị N có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị N trình bày: Chị N và anh Võ Triệu T chung sống với nhau từ năm 2006 đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung sống anh chị sinh được 02 con chung là cháu Võ Thị Kim T1, sinh ngày 11/12/2007 và cháu Võ Ngọc Q, sinh ngày 12/12/2015. Tuy nhiên, từ tháng 06/2017 đến nay anh T đã tự ý bỏ đi khỏi địa phương mà không khai báo, không ai biết anh T đi đâu, làm gì. Mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh T còn sống hay đã chết nên chị N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích. Tại Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã tuyên bố anh Võ Triệu T mất tích.

Nay chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Triệu T; trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Võ Thị Kim T1, sinh ngày 11/12/2007 và cháu Võ Ngọc Q, sinh ngày 12/12/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi; Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; Chị N không yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn anh Võ Triệu T không có mặt để làm việc nên không có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa chị Mai Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị N. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị N được ly hôn với anh Võ Triệu T; về con chung: Giao hai con chung là cháu Võ Ngọc Q, sinh ngày 12/12/2015 và cháu Võ Thị Kim T1, sinh ngày 11/12/2007 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Yêu cầu về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thôn Tân Hòa, xã Đắk R’Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị N, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Chị N và anh Võ Triệu T chung sống với nhau từ năm 2006 đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk R’Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên đến năm 2017 anh T bỏ đi khỏi địa phương, chị N đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Tại Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã tuyên bố anh Võ Triệu T mất tích. Nay chị N yêu cầu

được ly hôn với anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự:

“Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình”.

Và quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình:

“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

[3] *Yêu cầu về nuôi con:* Đối với cháu Võ Thị Kim T1, sinh ngày 11/12/2007, và cháu Võ Ngọc Q, sinh ngày 12/12/2015 chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, hiện tại anh T vẫn không có tin tức xác thực là còn sống, hơn nữa kể từ khi anh T bỏ nhà đi cho đến nay, các con chung được chị N trực tiếp chăm sóc chu đáo, các cháu phát triển bình thường. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Võ Thị Kim T1 và cháu Võ Ngọc Q cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và công nợ chung:* Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị N phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị N.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị N được ly hôn với anh Võ Triệu T.

1.2. *Về con chung:* Giao các con chung là cháu Võ Thị Kim T1, sinh ngày 11/12/2007 và cháu Võ Ngọc Q, sinh ngày 12/12/2015 cho chị Mai Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

2. *Về án phí:* Chị Mai Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002101 ngày 24/4/2020 của Chi cục T1 hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến